TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BA** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 119/2022/QĐST-HNGĐ	*Thanh Ba, ngày 27 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: **125**/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"* giữa;

Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Thu H*** - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 21, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Anh ***Mai Hoàng A*** - Sinh năm 1993;

Địa chỉ: Khu 21, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 20 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong *"Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành"* ngày 20 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Thu H** và anh **Mai Hoàng A.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Hoàng A đều xác nhận có 02 con chung là Mai Nguyễn Bảo T - sinh ngày 10/09/2016 và Mai Nguyễn Bảo C - sinh ngày 30/10/2018 (*Hiện nay cháu Mai Nguyễn Bảo T đang ở với anh A tại khu 21, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, còn cháu Mai Nguyễn Bảo C đang ở với chị H tại khu 1, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ*).

Chị H và anh A tự nguyện thỏa thuận như sau:

Chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn Bảo C còn anh Mai Hoàng A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Mai Nguyễn Bảo T. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Mai Hoàng A đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu H nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng).* Xác nhận chị Hảo đã nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0003446 ngày 28 tháng 6 năm 2022. Hoàn trả lại cho chị H số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, án văn

THẨM PHÁN

Trần Thị Lệ Thanh